

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Sơn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Diện;

Bà Bùi Thị Thanh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nông Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đăng K, sinh năm 1991, tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Kh, sinh năm 1969 và con bà Đoàn Thị N, sinh năm 1972; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự:

Ban chỉ huy Quân sự huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn B – Phó Chỉ huy trưởng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1995

Trú tại: Thôn Trung H, xã G, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/Ông Hà Minh G, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2/Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

3/Ông Nguyễn Thế D, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn Bi Nao, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

4/Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

5/Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/5/2023 Ban chỉ huy quân sự huyện C đã phối hợp với Ban lâm nghiệp xã T và Hạt kiểm lâm huyện C kiểm tra rừng phát hiện tại lô 14, khoảnh 1, tiểu khu 515, thuộc thôn 3, xã T có 07 cây gỗ bị khai thác trái phép, nên báo các cơ quan chức năng phối hợp giải quyết.

Ngày 17/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện C phối hợp với các cơ quan chức năng khám nghiệm hiện trường vụ vi phạm có tọa độ: X=0461083, Y=1293002 là rừng sản xuất (rừng tự nhiên), do Ban chỉ huy quân sự huyện C quản lý, có diện tích là 7.100 m². Tại hiện trường xác định có 06 cây gỗ bị cưa hạ và 01 cây bị cây đổ làm gãy phần ngọn: Cây số 1 thuộc họ dâu tằm, Hồng xiêm, xác định là PS gỗ thông thường thuộc nhóm V; cây số 2, 3, 4 thuộc họ Long não, Re Gừng, thuộc nhóm IV gỗ thông thường; cây số 5, 6 thuộc họ Bứa, Xương Gà, gỗ thông thường, thuộc nhóm VI; phần ngọn cây số 7 bị gãy, thuộc họ Xoan, Dái ngựa, là gỗ thông thường, thuộc nhóm V. Tổng khối lượng gỗ thiệt hại là 15,676 m³, đã đưa đi khỏi hiện trường 8,159 m³, còn lại hiện trường 7,517 m³.

Ngày 02/8/2023 Trần Đăng K - SN 1991, trú tại thôn 3, xã T đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận nội dung sự việc vi phạm như sau:

Khôi có nhận khai thác và vận chuyển gỗ trầm cho anh Cao Xuân K - SN 1977, trú tại ấp Phú Lâm 1, xã Phú Sơn, Tân Phú, Đồng Nai. Địa điểm khai thác trầm thuộc tiểu khu 515. Trong quá trình làm công Khôi có thuê Hà Minh G - SN 1979, Nguyễn Văn Hai - SN 1982 cùng trú tại thôn 3, xã T, Nguyễn Thế D - SN - 1987, trú tại thôn Bi Nao, xã Đồng Nai Thượng và một số người khác để khai thác, bốc vác trầm lên xe tự chế của Khôi để chở về nơi tập kết. Tiền công Khôi trả tính theo ngày từ 350.000 đồng đến 400.000 đồng/ ngày; làm ban đêm tiền công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/ đêm, tùy theo thời gian làm việc. Trong quá trình khai thác trầm Khôi phát hiện cạnh rẫy trầm có một số cây gỗ Re Gừng và gỗ tạp, nên Khôi nảy sinh ý định khai thác về làm ván thưng bếp. Ngày 19/02/2023 K đến kiểm tra đường xe ô tô đi vào khai thác gỗ thì thấy đã có sẵn đường mòn, nhưng một số khu vực đất sạt lở nên Khôi điện thoại cho Nguyễn Văn C - SN 1997, trú tại thôn 3, xã T là người thường được Khôi thuê mức đường để khai thác trầm vào để sửa đường, K trả tiền cho Công 350.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày Khôi điều khiển xe ô tô tự chế, loại 02 cầu 06 bánh của gia đình mình, mang theo 01 máy cưa màu cam, hiệu STIHL MS250 đến hiện trường để cưa cây, đến 19 giờ thì cưa hạ được 04 cây gỗ trong đó có 01 cây gỗ tạp và 03 cây gỗ Re Gừng. Khôi cắt gỗ ra thành 05 lóng, sau đó gọi điện cho Nguyễn Thế D đến hiện trường để phụ giúp Khôi cột dây cáp tời và kéo gỗ lên xe, đến 01 giờ sáng ngày 21/02/2023 thì đưa gỗ lên xe xong, D đi xe máy về nhà, còn Khôi chở gỗ về để ở sau

vườn nhà, K trả tiền công cho Dũng 500.000 đồng. Số gỗ này K đem đến xưởng cưa của anh Nguyễn Văn Nam - SN 1987 ở thôn 2, xã Tiên Hoàng xẻ ván thùng bếp, sau khi xẻ xong Khôi chở về cất dấu ở vườn điều nhà ông Phạm Đăng T ở thôn 3, xã T, sau đó bị lực lượng kiểm lâm thu giữ, số còn lại sợ bị phát hiện Khôi đã đem đi đốt sau vườn nhà.

Ngày 24/02/2023 K phát hiện cách hiện trường cưa gỗ ngày 20/02/2023 khoảng 300m có 01 cây gỗ Xương gà, đường kính khoảng 80 cm, K có ý định lấy gỗ nhưng chưa có đường vào. Đến ngày 26/02/2023 K điện thoại cho C lấy máy mức giúp mở đường vào khai thác gỗ. Do C không có nhà nên Công điện thoại cho Nguyễn Văn S - SN 1991, trú tại thôn 4, xã T là người làm thuê lái máy mức cho C đến hiện trường để mở đường theo yêu cầu của K. Sáng mở đường từ 18 giờ đến 21 giờ thì xong, K trả công cho Sáng 1.050.000 đồng. Khoảng 18 giờ ngày 27/02/2023 K điều khiển xe ô tô tự chế mang máy cưa vào hiện trường cưa gỗ, đến 21 giờ cùng ngày thì cưa xong 02 cây gỗ Xương gà, cưa gỗ làm đổ gãy ngọn của 01 cây gỗ Dải ngựa. K cắt cây gỗ số 05 và số 06 ra thành 04 lóng, cây số 07 bị gãy phần ngọn Khôi không lấy gỗ. Khoảng 21 giờ cùng ngày K điện thoại cho Hà Minh G và Nguyễn Văn H đến hiện trường để phụ giúp Khôi cột dây cáp tời và kéo gỗ lên xe, đến 02 giờ sáng ngày 28/02/2023 thì đưa gỗ lên xe xong, G và H đi xe máy về nhà, còn K chở gỗ về để ở rẫy thuộc thôn 3, xã T, Khôi trả tiền công cho D và H mỗi người 500.000 đồng. Số gỗ này K xẻ thành 01 bộ sập gồm 03 tấm gỗ bán cho anh Phạm Văn H - SN 1995, trú tại thôn Trung H, xã G với giá 17.500.000 đồng. Số gỗ còn lại một phần bị bong, một phần đem đốt khi biết tin lực lượng Kiểm lâm truy tìm và một phần bị Hạt kiểm lâm huyện Cát Tiên thu giữ.

Vào ngày 08/9/2023 Cơ quan điều tra phối hợp với các cơ quan chức năng xác định lại hiện trường khám nghiệm ngày 17/5/2023, cho Trần Đăng K đến hiện trường để xác định vị trí các cây gỗ bị cưa hạ (gồm 06 cây gỗ bị cưa hạ và 01 cây bị gãy phần ngọn) và thiệt hại về lâm sản Khôi thống nhất với biên bản khám nghiệm hiện trường các cơ quan chức năng đã lập ngày 17/5/2023..

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 đoạn dây cáp bằng kim loại, dài 7,8m, đường kính 1,4cm, một đầu bị đứt xước nham nhở.

- 1,394 m³/ 147 tấm (gỗ PS 23 tấm/ 0,351m³, gỗ Re gừng 124 tấm/ 1,043m³).

- 02 hộp gỗ Xương gà/ 0,398 m³; 01 lóng gỗ Xương gà tròn/ 0,194 m³.

Số tang vật trên đang tạm giữ tại Hạt kiểm lâm huyện Cát Tiên.

- 03 hộp gỗ Xương gà có khối lượng 0,756 m³, trong đó: 02 tấm dài 2,56m x rộng 64 cm x cao 16cm; 01 tấm dài 2,56m x rộng 59 cm x cao 16cm.

- 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS250 màu cam, trắng, dài 1,12m, lam cưa dài 80 cm, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 xe ô tô tự chế màu xanh, kích thước dài 5,3m x rộng 1,8m x cao 2,1m, loại xe 02 cầu, 06 bánh, không kính chắn gió, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, không nắp ca bô.

- 01 sợi dây cáp bằng kim loại, dài 9,65m, đường kính 1,4 cm, 01 đầu bị đứt nham nhở không rõ hình dạng.

Số tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Công an huyện Cát Tiên.

Số gỗ còn lại hiện trường là 7,517 m³ gồm 19 lóng gỗ. Ngày 08/9/2023 Cơ quan điều tra phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra xác định số gỗ này do để ngoài trời mưa lâu này nên bị mốc, mục, một số bị sam bong không sử dụng được, nên để lại hiện trường.

Tại kết luận số 07 ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận giá trị thiệt hại 07 cây gỗ có tổng khối lượng 15,676 m³, bị khai thác trái phép là 38.676.000 đồng.

Tại kết luận số 09 ngày 25/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận tổng giá trị số gỗ do Hạt Kiểm lâm và Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu giữ được trong vụ án này là 13.238.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSCT ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trần Đăng Khôi về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H đã được bị cáo hoàn trả toàn bộ số tiền mua gỗ và không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị tù 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho Ban Chỉ huy quân sự huyện C số tiền 38.676.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003203 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 18.676.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp:

Tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:
- 01 đoạn dây cáp bằng kim loại, dài 7,8m, đường kính 1,4cm, một đầu bị đứt xước nham nhở; 01 sợi dây cáp bằng kim loại, dài 9,65m, đường kính 1,4 cm, 01 đầu bị đứt nham nhở không rõ hình dạng.

Tang vật của vụ án có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 1,394 m³/ 147 tấm (gỗ PS 23 tấm/ 0,351m³, gỗ Re gùng 124 tấm/ 1,043m³); 02 hộp gỗ Xương gà/ 0,398 m³; 01 lóng gỗ Xương gà tròn/ 0,194 m³; 03 hộp gỗ Xương gà có khối lượng 0,756 m³, trong đó: 02 tấm dài 2,56m x rộng 64 cm x cao 16cm; 01 tấm dài 2,56m x rộng 59 cm x cao 16cm; 01 máy cưa

nhãn hiệu STIHL MS250 màu cam, trắng, dài 1,12m, lam cửa dài 80 cm, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe ô tô tự chế màu xanh, kích thước dài 5,3m x rộng 1,8m x cao 2,1m, loại xe 02 cầu, 06 bánh, không kính chắn gió, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, không nắp ca bô.

Số tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Công an huyện C và Hạt Kiểm lâm huyện C. Do vậy cơ quan Công an huyện C và Hạt Kiểm lâm huyện C có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để xử lý tang vật của vụ án.

Số gỗ còn lại hiện trường là 7,517 m³ gồm 19 lóng gỗ. Ngày 08/9/2023 Cơ quan điều tra phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra xác định số gỗ này do để ngoài trời mưa lâu ngày nên bị mốc, mục rữa không thể thu hồi nên đề nghị không xử lý.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì; trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự không ai có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ việc khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi nên vào tối ngày 20/02/2023 và 27/02/2023 bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tự chế của gia đình, mang theo máy cưa vào lô 14, khoảnh 1, tiểu khu 515, thuộc thôn 3, xã T là rừng sản xuất (rừng tự nhiên) do Ban chỉ huy quân sự huyện C quản lý khai thác trái phép 07 cây gỗ có tổng khối lượng 15,676 m³, gỗ thuộc nhóm IV đến nhóm VI, đã đưa đi khỏi hiện trường 8,159 m³, còn để lại hiện trường 7,517 m³, có tổng giá trị thiệt hại là 38.676.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản” theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo:* Xét hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng nào tại Điều 232 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, giao nộp công cụ, phương tiện phạm tội cho Cơ quan điều tra; bồi thường một phần thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đồng thời xét tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương và gia đình cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đối với người phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản” ngoài hình phạt chính còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo 20.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp.

Trong vụ án có các đối tượng là Nguyễn Thế D, Nguyễn Văn H và Hà Minh G là những người thường xuyên đi làm thuê khai thác và bốc vác tràm lên xe ô tô cho Trần Đăng K, thường làm công cả ngày và đêm. Khi làm thuê Dũng, Hai và Giám không biết Khôi khai thác gỗ trái phép, không cùng Khôi cắt hạ các cây gỗ, chỉ làm thuê và lấy tiền công, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở xử lý mà cần nhắc nhở, giáo dục, răn đe là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn S thường làm thuê mức đường cho Khôi để khai thác tràm. Khi mức đường và sửa đường cho Khôi không biết mục đích khôi khai thác gỗ trái phép nên không xử lý.

Đối với anh Phạm Văn H khi mua 03 hộp gỗ Xương gà của Khôi, không biết do Khôi khai thác trái phép mà có nên không có cơ sở xử lý.

Đối với đơn vị chủ rừng là Ban chỉ huy quân sự huyện C, quản lý rừng để đối tượng khai thác gỗ trái phép trong thời gian dài mới phát hiện. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C đã có báo cáo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C huyện C có biện pháp kiểm điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là Ban Chỉ huy quân sự huyện C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 38.676.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị hại là chính đáng, có cơ sở nên cần chấp nhận; trong quá trình điều tra truy tố bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục một phần hậu quả với số tiền theo biên lai thu số 0003203 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 18.676.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn H đã được bị cáo trả toàn bộ số tiền mua gỗ, ông H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về biện pháp tư pháp:* Tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: - 01 đoạn dây cáp bằng kim loại, dài 7,8m, đường

kính 1,4cm, một đầu bị đứt xước nham nhở; 01 sợi dây cáp bằng kim loại, dài 9,65m, đường kính 1,4 cm, 01 đầu bị đứt nham nhở không rõ hình dạng.

Tang vật của vụ án có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 1,394 m³/ 147 tấm (gỗ PS 23 tấm/ 0,351m³, gỗ Re gùng 124 tấm/ 1,043m³); 02 hộp gỗ Xương gà/ 0,398 m³; 01 lóng gỗ Xương gà tròn/ 0,194 m³; 03 hộp gỗ Xương gà có khối lượng 0,756 m³, trong đó: 02 tấm dài 2,56m x rộng 64 cm x cao 16cm; 01 tấm dài 2,56m x rộng 59 cm x cao 16cm; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS250 màu cam, trắng, dài 1,12m, lam cưa dài 80 cm, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe ô tô tự chế màu xanh, kích thước dài 5,3m x rộng 1,8m x cao 2,1m, loại xe 02 cầu, 06 bánh, không kính chắn gió, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, không nắp ca bô.

Số tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Công an huyện C và Hạt Kiểm lâm huyện C. Do vậy cơ quan Công an huyện Cát Tiên và Hạt Kiểm lâm huyện C có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để xử lý tang vật của vụ án.

Đối với gỗ còn lại hiện trường là 7,517 m³ gồm 19 lóng gỗ. Ngày 08/9/2023 Cơ quan điều tra phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra xác định số gỗ này do để ngoài trời mưa lâu ngày nên bị mốc, mục rữa, một số bị sam bong không thể thu hồi nên không xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đăng K 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Đăng K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 4 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo 20.000.000 đồng để tịch thu vào Ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 38.676.000 đồng cho Ban Chỉ huy quân sự huyện Cát Tiên để sung Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng

theo biên lai thu số 0003203 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 18.676.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: - 01 đoạn dây cáp bằng kim loại, dài 7,8m, đường kính 1,4cm, một đầu bị đứt xước nham nhở; 01 sợi dây cáp bằng kim loại, dài 9,65m, đường kính 1,4 cm, 01 đầu bị đứt nham nhở không rõ hình dạng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước gồm: 1,394 m³/ 147 tấm (gỗ PS 23 tấm/ 0,351m³, gỗ Re gùng 124 tấm/ 1,043m³); 02 hộp gỗ Xương gà/ 0,398 m³; 01 lóng gỗ Xương gà tròn/ 0,194 m³; 03 hộp gỗ Xương gà có khối lượng 0,756 m³, trong đó: 02 tấm dài 2,56m x rộng 64 cm x cao 16cm; 01 tấm dài 2,56m x rộng 59 cm x cao 16cm; 01 máy cưa nhãn hiệu STIHL MS250 màu cam, trắng, dài 1,12m, lam cưa dài 80 cm, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 xe ô tô tự chế màu xanh, kích thước dài 5,3m x rộng 1,8m x cao 2,1m, loại xe 02 cầu, 06 bánh, không kính chắn gió, gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, không nắp ca bô.

Công an huyện C và Hạt Kiểm lâm huyện C có trách phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để xử lý tang vật của vụ án

6. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 933.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng nguyên đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hứa Sơn Tùng